

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ban án số: **69/2021/HNGĐ – ST**
Ngày 26-11-2021
*V/v “thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Ông Trương Thành Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1985 (Có mặt)

HKTT: tổ 2, Kp.Ninh Thái, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Ông **Trần Trung D**, sinh năm 1982 (Vắng mặt không có lý do)

HKTT: Kp.Ninh Thái, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 30/6/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Bà T và ông Trần Trung D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2010, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Do mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống hôn nhân nên Bà T và ông Trần Trung D đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 156/2013/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2013. Theo quyết định trên thì về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Trần Trung D thuận tình ly hôn. Về con chung: ông Trần Trung D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên là Trần Kiều D1, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2011.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn về vấn đề nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục con tên là Trần Kiều D1, Bà T nhận thấy có một số vấn đề như sau:

+ *Về công việc:* Ông Trần Trung D không có công việc ổn định, không có thời gian chăm sóc cho con. Bản thân Bà T có công việc kế toán có thu nhập ổn định, nơi ở và điều kiện sống kinh tế ổn định, có nhiều thời gian chăm sóc và giáo dục dạy dỗ con tốt hơn. Nguyên vọng của con tên là Trần Kiều D1 muốn được ở với Bà T.

+ *Về mặt tinh thần:* do không có công việc ổn định lại thường xuyên uống rượu, bia nên có những lời nói thô tục, đe dọa, xúc phạm đến người khác. Ông Trần Trung D đã nhiều lần đe dọa, cấm không cho con tên là Trần Kiều D1 gặp Bà T.

+ *Về hành vi:* Ông Trần Trung D đã nhiều lần tát thẳng vào mặt và đánh vào cơ thể con tên là Trần Kiều D1.

Nay Bà T nhận thấy ông Trần Trung D không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con tên là Trần Kiều D1, sinh ngày 02/3/2011 nữa. Vì vậy, Bà T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giải quyết cho Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên là Trần Kiều D1, sinh ngày 02/3/2011.

Bị đơn ông Trần Trung D trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2021: Trước đây ông D và Bà T là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào năm 2013. Khi ly hôn các bên thỏa thuận với nhau về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Kiều D1, sinh ngày 02/3/2011. Ông D là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ông D không yêu cầu Bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi ly hôn cháu D1 vẫn sống với ông và được gia đình nuôi dưỡng, ăn học và chăm sóc. Hiện tại cháu D1 đang sống cùng ông D tại ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nay Bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì ông D không đồng ý, vì ông D vẫn đủ khả năng để nuôi con và chăm sóc con, ông D vẫn cho Bà T đi lại thăm nom, chăm sóc con bình thường. Thu nhập từ việc làm tài xế lái xe của ông D là 7.000.000đồng/ 01 tháng nên ông D đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan

hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị T.

- Giao cho Hồ Thị T được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Trần Kiều D1, sinh ngày 02/3/2011

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị T không yêu cầu ông Trần Trung D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Hồ Thị T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Trần Trung D, yêu cầu của bà Hồ Thị T được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Trung D cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn chưa chấp hành pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa dân sự sơ thẩm nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Hồ Thị T thì Bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giải quyết cho Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên là Trần Kiều D1, sinh ngày 02/3/2011. Lý do của việc thay đổi: Ông Trần Trung D không có công việc ổn định, không có thời gian chăm sóc cho con. Bản thân Bà T có công việc kế toán có thu nhập ổn định, nơi ở và điều kiện sống kinh tế ổn định, có nhiều thời gian chăm sóc và giáo dục dạy dỗ con tốt hơn. Nguyên vọng của con tên là Trần Kiều D1 muốn được ở với Bà T. Do ông D không có công việc ổn định lại thường xuyên uống rượu, bia nên có những lời nói thô tục, đe dọa, xúc phạm đến người khác. Ông Trần Trung D đã nhiều lần đe dọa,

cắm không cho con tên là Trần Kiều D1 gặp Bà T. Ông Trần Trung D đã nhiều lần tát thẳng vào mặt và đánh vào cơ thể con tên là Trần Kiều D1.

[2.1.1] Qua làm việc và tại phiên tòa thì cháu D1 cho biết hiện giờ vẫn đang sống cùng ông D và bà nội. Khi ông D say xỉn có đánh cháu và không cho cháu liên hệ với mẹ cháu, nhiều khi cháu D1 gọi điện cho mẹ thì bị ông D la mắng. Nay cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ vì *“ba cháu đánh cháu rất đau, chửi cháu không phải con của ba cháu và đá cháu vào đùi của cháu”*. Bình thường khi không say thì ba cháu có chửi cháu. Ba có nói là *“Mày trâu vật không chết, bố đánh không chết đâu”* cháu có cãi lại ba nên ba đánh cháu.

[2.1.2] Qua làm việc với bà nội của cháu D1 là bà Ngô Thụy Hiệp thì bà Hiệp cho biết, ông D có đánh cháu D1 khi cháu D1 không nghe lời, việc đánh cháu D1 là để dạy dỗ cháu.

[2.1.3] Qua hình ảnh do cháu D1 gửi cho Bà T và Bà T cung cấp cho Tòa án có thể hiện việc cháu D1 bị ba đánh bầm người và đùi. Tại phiên tòa cháu D1 khẳng định những hình ảnh mà Bà T cung cấp cho Tòa án là do cháu D1 chụp lại khi bị ông D đánh và gửi lại cho Bà T.

Tòa án đã triệu tập ông Trần Trung D để tham gia phiên hòa giải tranh chấp nhằm tháo gỡ mâu thuẫn giữa các đương sự. Tuy nhiên, ông D vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải, nên Bà T đã có đơn xin không tiến hành hòa giải.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Trần Trung D có hành vi cản trở Bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là ông D đã vi phạm khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông D có hành vi đánh cháu D1 gây nên vết bầm tím trên cơ thể cháu D1 là hành vi trái quy định của pháp luật. Ông D có lời nói không đúng chuẩn mực, có hành vi đánh đập cháu D1 làm ảnh hưởng đến sự phát triển về đạo đức, nhân cách của cháu D1. Xét trên nguyện vọng của cháu D1, là cháu D1 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Xét về mặt thể chất, Cháu D1 là con gái hiện nay đã trên 10 tuổi, đang trong độ tuổi phát triển về thể chất nên việc giao con cho Bà T nuôi dưỡng, chăm sóc dựa trên nguyện vọng cháu D1 là phù hợp với thực tiễn, nhu cầu về tâm sinh lý của cháu D1. Xét về điều kiện kinh tế, hiện nay Bà T đang có công việc ổn định là kế toán của Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh, thu nhập bình quân đáp ứng được nhu cầu thiết yếu cho cả Bà T và cháu D1. Vì vậy, dựa trên những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần Trung D đã không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nhằm đảm bảo cho cháu D1 được phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị T không yêu cầu ông Trần Trung D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Trần Trung D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 69 và Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1/ Giao con chung tên là Trần Kiều D1, sinh ngày 02/3/2011 cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị T không yêu cầu ông Trần Trung D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Trung D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Bà Hồ Thị T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Hồ Thị T số tiền 300.000

đồng mà Bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0009504 ngày 04/10/2021.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết